TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 516/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 18 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 751/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970.

+ Ông Dương Văn H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 02/10/2019, bà Nguyễn Thị C nộp đơn khởi kiện ly hôn đối với ông Dương Văn H.

Ngày 10/10/2019, Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành hòa giải để bà C và ông H đoàn tụ nhưng ông bà không đồng ý đoàn tụ mà nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Dương Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim H, sinh ngày 22/7/1998 (đã thành niên) và Dương Văn H1, sinh ngày 01/01/2003. Bà C và ông H thống nhất giao cháu H1 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 10/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Dương Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim H, sinh ngày 22/7/1998 (đã thành niên) và Dương Văn H1, sinh ngày 01/01/2003.

Công nhận thỏa thuận giao cháu Dương Văn H1, sinh ngày 01/01/2003 cho bà Nguyễn Thị C được quyền nuôi dưỡng, ông Dương Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà C và ông H vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận thỏa thuận bà Nguyễn Thị C và ông Dương Văn H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002613 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà C và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã B
(huyện L, tỉnh Đồng Nai);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Tấn Hưng